TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày : 27/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

***- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Tám
2. Ông Nguyễn Xuân Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Trúc Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 03 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn C**, sinh ngày 7/8/1987 tại Hải Dương; nơi đăng ký thường trú: 83/80 Liên khu X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1967 và bà: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1969; vợ: Huỳnh Thị Thu O, sinh năm 1992 và 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 13/05/2022. *Có mặt.*

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C: Luật sư Trần Giáng Hương, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Tam Đa, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: 117-119 X1, phường Y1, Quận Z1, Thành phố Hồ Chí Minh. *Có mặt.*

2. **Nguyễn Quốc T**, sinh ngày 25/6/1978 tại Bến Tre; nơi đăng ký thường trú: 227/1/10A X2, Phường Y2, Quận Z2, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà: Quách Thị Kim D, sinh năm 1956; vợ: Lê Thị Thu A, sinh năm 1978 (đã ly hôn vào năm 2007) và 03 con sinh năm 2003, 2005, 2007; Nhân thân:

- Ngày 11/9/2008, bị Toà án nhân dân quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 260/2008/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2008, đã thi hành án phí và trách nhiệm dân sự.

- Ngày 28/12/2012, bị Toà án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số 144/2012/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/7/2015, đã thi hành án phí và trách nhiệm dân sự.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 13/05/2022. *Có mặt.*

3. **Lê Quý V**, sinh ngày 02/2/1976 tại Hà Nội; nơi đăng ký thường trú: Thôn X3, xã Y3, huyện Z3, tỉnh Lâm Đồng (nay đổi T1 thôn X4, xã Y3, huyện Z3, tỉnh Lâm Đồng); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Quý Yên, sinh năm 1954 (đã chết) và bà: Vũ Thị Đ, sinh năm 1953; vợ: Lê Thị H, sinh năm 1981 và 03 con sinh năm 2012, 2015, 2022; Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 13/05/2022. *Có mặt.*

- *Bị hại*: Ông Đỗ Bá T1, sinh năm 1985, Địa chỉ: 29 đường X4, Tổ 9, Khu phố 2, phường Y4, Thành phố Z4, Thành phố Hồ Chí Minh. *Vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Nguyễn Thị Thanh V1, sinh năm 1961. Địa chỉ: 273/1 X2, Phường Y2, Quận Z2, Thành phố Hồ Chí Minh. *Vắng mặt.*

2. Bà Lê Thị H, sinh năm 1980. Địa chỉ: 23/16/9 Đường X5 Nối Dài, Phường Y5, Quận Z5, Thành phố Hồ Chí Minh. *Vắng mặt.*

3. Ông Đinh Quốc G, sinh năm 1986. Địa chỉ: 03 X6, phường Y6, quận Z6, Thành phố Hồ Chí Minh. *Có đơn xin vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C, Nguyễn Quốc T, Lê Quý V là bạn bè quen biết nhau. Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 11/05/2022, C, T và V gặp nhau tại một quán cà phê gần ngã tư An Sương, Quận 12. Tại đây, T rủ C và V đi trộm cắp tài sản

và cả ba thống nhất sẽ đi lấy trộm tài sản của những người say rượu. Khi đã bàn bạc xong, C điều khiển xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số 50Y1-XXX.XX, V điều khiển xe máy hiệu Honda Vario biển số 59L2-XXX.XX, T điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số 54M4-XXXX di chuyển qua nhiều tuyến đường tìm những người say rượu có tài sản sở hở để trộm cắp. Đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, khi đến trước nhà số 67-69 X7, phường Y7, quận Z thì cả ba phát hiện chiếc xe ô tô biển số 51H-XXX.XX do anh Đỗ Bá T1 đang đậu trên vỉa hè. C và T dừng xe lại cách chỗ chiếc xe ô tô khoảng 50m, còn V chạy đến chỗ chiếc xe ô tô đang đậu, kiểm tra thì phát hiện anh T1 đang nằm ngủ trong xe ô tô nên V quay lại thông báo cho C và T đi lấy trộm tài sản, rồi V dừng xe tại đây để trông chừng, cảnh báo nếu có người phát hiện. C điều khiển xe máy đi đến sát phía sau đuôi xe ô tô của anh T1 thì dừng xe, quay đầu xe ngược chiều với xe ô tô để dễ tẩu thoát, T điều khiển xe ra trước đầu xe ô tô (cách ô tô khoảng 20 mét), quay đầu xe máy hướng về phía ô tô để quan sát. C xuống xe đi bộ đến phía bên phải của xe ô tô, dùng đèn flash của điện thoại di động rọi vào bên trong thì thấy anh T1 đang nằm ngủ tại ghế tài xế, bên ghế phụ có để một máy tính bảng và một chiếc túi xách màu đen. C thấy anh T1 đang bị say rượu, không biết gì nên đã gõ cửa kêu anh T1 dậy. Để tạo điều kiện thuận lợi cho C trộm tài sản, T điều khiển xe chạy đến phía bên trái chiếc xe ô tô, dùng tay gõ vào cửa kính nên anh T1 quay qua nhìn T và hạ cửa kính 2 bên phía trước của xe ô tô xuống. Lợi dụng lúCông anh T1 không để ý. C đã thò tay phải vào cửa kính bên phải của ô tô lấy trộm chiếc máy tính bảng và chiếc túi màu đen đang để trên ghế phụ rồi chạy bộ ra chỗ để xe, nổ máy bỏ chạy, T và V cũng đi theo phía sau. C, T, V cùng nhau đi đến một con hẻm trên đường X7 thì dừng lại để C cất chiếc máy tính bảng và chiếc túi xách vào bên trong cốp xe máy hiệu Honda Vario của V. Sau khi cả ba thực hiện hành vi phạm tội, bị hại ông T1 vẫn không biết việc mất tài sản. Cho đến lúc bị hại vừa chạy xe được một đoạn ngắn thì xe báo tín hiệu mất chìa khóa nên anh T1 dừng xe lại kiểm tra thì phát hiện bị mất tài sản như trên.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo tiếp tục bỏ chạy đến trước chung cư địa chỉ số 130-132 X8, phường Y8, quận Z8 thì dừng lại, C lấy chiếc túi xách màu đen hiệu LV ra kiểm tra thì thấy bên trong có số tiền 17.000.000 đồng, 900 USD, 01 điện thoại di động hiệu Vertu, 01 đồng hồ hiệu Hublot, 01 mắt kính hiệu Gucci, 01 chìa khóa xe ô tô hiệu Mecerdes, 01 vòng đeo tay có gắn con tỳ hưu, 01 vòng đeo tay trơn và cùng một số giấy tờ gồm: 01 Căn cước công dân số 03808500XXXX, giấy chứng nhận của Văn phòng đại điện tạp chí G cấp, mang số XXX/CNGT, 01 giấy phép lái xe số AS 308XXX do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hà Nội cấp ngày 04/8/2011, 01 thẻ ngân hàng MB số: 472674001061XXXX, 01 thẻ cứng màu vàng có chữ GOLD ACCORPLUS, 01

thẻ cứng màu xám có chữ SILVER ACCORPLUS, thẻ cứng màu đỏ có chữ CORONA 10001XXXX (tất cả đều mang tên Đỗ Bá T1). C cất 17.000.000 đồng và 900 USD vào túi quần; số tài sản gồm điện thoại di động, đồng hồ, mắt kính, vòng đeo tay bằng gỗ có gắn một con tỳ hưu màu vàng thì C bỏ lại vào trong túi xách hiệu LV; còn số tài sản gồm chìa khóa xe ô tô, vòng đeo tay màu đen và các giấy tờ như trên thì C đưa cho V kiểm tra. Sau khi kiểm tra xong, V vứt bỏ giấy tờ tuỳ thân và chìa khoá xe ô tô tại trước chung cư, chỉ giữ lại vòng đeo tay màu đen rồi C, T, V cùng chạy về quán cà phê đối diện số 88-90 Lưu Chí Hiếu, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú để chia tài sản. Tại đây, C đưa cho T và V mỗi người 5.500.000 đồng và 300 USD, C giữ 6.000.000 đồng và 300 USD. C mang những tài sản còn lại gồm 01 túi xách hiệu LV, 01 điện thoại di động hiệu Vertu, 01 đồng hồ hiệu Hublot, mắt kính hiệu Gucci và 01 máy tính bảng hiệu Samsung về nhà tại số 83/80 Liên Khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân để cất giấu.

Đến trưa ngày 12/05/2022, C cùng với T và V gặp nhau tại quán cà phê tại địa chỉ số 179 đường số 01, phường Y, quận Z. C gọi điện thoại Nguyễn Ngọc H1 là chủ cửa hàng điện thoại số 184 X9, phường Y9, Quận Z9 cùng đến quán cà phê để bán chiếc điện thoại di động hiệu Vertu và máy tính bảng hiệu Samsung nhưng H1 không mua nên C nhờ H1 giữ 02 chiếc máy trên và tìm người mua giúp. Sau đó, C cùng với T và V đem chiếc vòng tay có gắn con tỳ hưu đến một tiệm vàng gần ngã tư Gò Mây để bán nhưng không bán được nên C cắt bỏ chiếc vòng, chỉ giữ lại con tỳ hưu và giao cho V và T đem đi bán. V và T đã mang con tỳ hưu vàng đến cửa hàng K số 28 X10, phường Y10, quận Z1, gặp anh Đinh Quốc G là chủ tiệm vàng và bán được 7.900.000 đồng. T chia cho V số tiền 2.950.000 đồng, T giữ 4.950.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ ngày 12/05/2022 cả ba gặp lại nhau tại quán cà phê Chồn địa chỉ 124 Bạch Đăng, phường 2, quận Tân Bình, T chia cho C tiền bán con tì hưu vàng là 2.000.000 đồng, còn 2.950.000 đồng T lấy. Sau đó, C, T, V cùng tiếp tục đi tìm người say rượu để trộm, khi đến trước số 279 Nguyễn Văn Trỗi, phường 10, quận Phú Nhuận thì bị kiểm tra hành chính, mời về làm việc.

Kết quả định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định:

- 01 đồng hồ đeo tay hiệu Hublot Classic Fusion Automatic King Gold loại 38mm. Hàng xách tay, đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động tốt có giá trị vào thời điểm chiếm đoạt là 150.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Vertu Signature S (Imei: 355711/02/016XXX/X) màu vàng đen. Hàng xách tay, đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động tốt có giá trị vào thời điểm chiếm đoạt là 200.000.000 đồng.

- 01 máy tính bảng hiệu Samsung Tab S8 (gồm bàn phím rời và viết) màu đen, không kiểm tra được tình trạng bên trong, không mở được màn hình máy. Hàng chính hãng, đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động tốt có giá trị vào thời điểm chiếm đoạt là 17.000.000 đồng.

- 01 túi xách tay nam hiệu LV. Hàng đã qua sử dụng, chất lượng còn lại 50% có giá trị vào thời điểm chiếm đoạt là 2.000.000 đồng.

- 01 mắt kính thời trang nam hiệu Gucci. Hàng đã qua sử dụng, chất lượng còn lại 60% có giá trị vào thời điểm chiếm đoạt là 500.000 đồng.

- Chìa khoá xe ô tô hiệu Mecedes S450 (đã bao gồm công lắp đặt, phần mềm). Hàng đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động tốt có giá trị vào thời điểm chiếm đoạt là 19.000.000 đồng.

- 900 USD ngoại tệ (USD) có giá trị qui đổi sang Việt Nam Đồng vào thời điểm chiếm đoạt là 20.826.900 đồng.

- 01 con tỳ hưu bằng kim loại màu vàng, rỗng ruột, khối lượng 5,84g, hàm lượng vàng 99,98% có giá trị vào thời điểm chiếm đoạt là 8.446.000 đồng. Tổng cộng: 417.772.900 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Ông Đỗ Bá T1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

Vật chứng trong vụ án:

1. Thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn C:

- 01 túi xách cầm tay hiệu LV, bên trong có: 01 mắt kính hiệu Gucci, 01 đồng hồ hiệu Hublot, 300 USD bao gồm 01 tờ tiền 100 USD có số seri PF224996042, 01 tờ tiền 100 USD có số seri MK33459836A, 01 tờ tiền 100 USD có số seri PB66702222E (là tài sản trộm cắp được của anh T1).

- số tiền 2.020.000 đồng (là số tiền còn lại từ việc trộm cắp tài sản của anh T1).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Đỗ Bá T1.

- 01 bộ quần áo mà C đã mặc khi phạm tội.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1034; 01 điện thoại di động Iphone X màu đen (sử dụng vào mục đích liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội).

- 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số 50Y1-XXX.XX (là phương tiện C sử dụng để trộm cắp tài sản). Qua xác minh, chủ sở hữu là Nguyễn Tấn Tài,

anh Tài khai vào tháng 8/2020 có bán xe máy trên cho Nguyễn Văn C với giá 26.000.000 đồng.

2. Thu giữ của Nguyễn Quốc T:

- Số tiền 850.000 đồng (là tài sản trộm cắp được của anh Đỗ Bá T1). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng những tài sản trên và trả lại cho anh Đỗ Bá T1.

- 01 xe máy hiệu Symen biển số: 54M4-XXXX (là phương tiện T sử dụng để trộm cắp tài sản). Qua xác minh, chủ sở hữu là Nguyễn Thị Thanh V1 tuy nhiên chưa làm việc được với chị V1.

- 01 điện thoại di động Nokia RN-1190, 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng xám (sử dụng vào mục đích liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội).

3. Thu giữ của Lê Quý V:

- Số tiền 1.900.000 đồng (là số tiền còn lại từ việc trộm cắp tài sản của anh Đỗ Bá T1).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng những tài sản trên và trả lại cho anh Đỗ Bá T1.

- 01 xe máy hiệu Honda Vario biển số: 59L2-XXX.XX (là phương tiện V sử dụng để trộm cắp tài sản). Qua xác minh, chủ sở hữu là Lê Thị H, chị Hạnh khai cho V mượn xe và không biết V dùng xe máy trên thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

- 01 điện thoại di động Nokia TA-1174 màu đen (sử dụng vào mục đích liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội).

4. Thu giữ của Nguyễn Ngọc H1: các tài sản của anh Đỗ Bá T1 bị chiếm đoạt mà các bị cáo khai nhận gởi anh H1 giữ, anh H1 không biết đây là các tài sản bị cáo trộm cắp:

- 01 điện thoại di động hiệu Vertu Signature S (Imei 355711/02/016XXXX) N màu vàng đen, có bao da bọc màu xanh

- 01 máy tính bảng hiệu Samsung Tab S8 (gồm bàn phím rời và viết) màu đen.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng những tài sản trên và trả lại cho anh Đỗ Bá T1.

5. Thu giữ của Đinh Quốc G: 01 con tỳ hưu bằng vàng, rỗng ruột, có khối lượng 5,84g. Đây là tài sản của anh Đỗ Bá T1 bị chiếm đoạt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả tài sản trên

cho anh Đỗ Bá T1. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, ông Giang không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết thì ông G có yêu cầu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 7.900.000 đồng và đã được gia đình bị cáo Nguyễn Văn C bồi thường cho ông G số tiền trên, ông G đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì khác.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSQTB ngày 17 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Quốc T và Lê Quý V về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát tại phần luận tội đã tóm tắt lại hành vi phạm tội của bị cáo, nêu ra các nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nêu rõ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn C từ 10 năm đến 11năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 10 năm đến 11 năm tù giam; xử phạt bị cáo Lê Quý V từ 9 năm 06 tháng tù đến 10 năm 06 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không có gì phải xem xét.

Về vật chứng đề nghị xử lý như sau:

- Tịch thu và tiêu hủy bộ quần áo của bị cáo Nguyễn Văn C.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1034; 01 điện thoại di động Iphone X màu đen của bị cáo Nguyễn Văn C (sử dụng vào mục đích liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội).

+ 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số 50Y1-XXX.XX (là phương tiện C sử dụng để trộm cắp tài sản).

+ 01 điện thoại di động Nokia RN-1190, 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng xám của bị cáo Nguyễn Quốc T (sử dụng vào mục đích liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội) .

+ 01 điện thoại di động Nokia TA-1174 màu đen của bị cáo Lê Quý V (sử dụng vào mục đích liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội).

+ Đề nghị thông báo tìm chủ sở hữu xe gắn máy biển số 54M4-XXXX trong một thời gian nhất định, quá thời hạn đề nghị xử lý theo quy định.

+ Đề nghị trả lại xe gắn máy hiệu Honda Vario biển số: 59L2-XXX.XX cho bà Lê Thị H.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án dành cho các bị cáo.

Luật sư Trần Giáng Hương bào chữa cho bị cáo C trình bày: Bị cáo C có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo đã tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính cho người liên quan. Ngoài ra, gia đình bị cáo C có ông ngoại là liệt sĩ, có 03 bác ruột là liệt sĩ, ông bà nội là thương binh và được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống pháp nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự khi lượng hình, quyết định mức hình phạt dành cho bị cáo C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Quốc T và Lê Quý V, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân C điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra, Bản kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, tối ngày 11/5/2022, các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Quốc T và Lê Quý V đã có hành vi lén lút trộm cắp các tài sản của anh Đỗ Bá T1, với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 434.772.900 đồng. Hành vi do Nguyễn Văn C, Nguyễn Quốc T và Lê Quý V

thực hiện, đã cấu T1 tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình và ý kiến bào chữa của luật sư cho bị cáo C, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của C dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, vừa gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Xét về tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, trộm cắp tài sản có giá trị rất lớn, các bị cáo đã T1 niên, đủ khả năng nhận thức hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng vì bản chất lười lao động và muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ các bị cáo có thái độ coi thường pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo, Nguyễn Quốc T là người rủ rê việc trộm cắp tài sản, đồng thời là người giúp sức để Nguyễn Văn C trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, còn Lê Quý V là người cảnh giới. Như vậy, bị cáo T và C có vai trò quan trọng trong việc thực hiện hành vi trộm cắp. Mặc dù các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc phân C nhiệm vụ cụ thể và phương thức xử lý tài sản trộm cắp được, hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện mang tính chất đồng phạm giản đơn nên các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội có tổ chức" qui định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét nhân thân, vai trò và mức độ tham gia của các bị cáo để có mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi, vai trò của từng bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với ông Đinh Quốc G khi mua con tỳ hưu do T bán không biết đây là tài sản do T và đồng phạm phạm tội mà có nên không cơ sở để xử lý hình sự.

Đối với Nguyễn Ngọc H1 chỉ sửa chữa, không biết điện thoại di động hiệu Vertu Signature S và máy tính bảng hiệu Samsung Tab S8 do C đưa là tài sản trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết các bị cáo tại phiên tòa T1 khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trần Văn C, Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ do gia đình là người có C với cách mạng để áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54. Tuy nhiên, theo quy định chỉ

được áp dụng tình tiết giảm nhẹ khi bản thân bị cáo hoặc cha mẹ ruột của bị cáo là người có C với nước hoặc có T1 tích xuất sắc được Nhà nước tặng một trong các danh hiệu vinh dự như: Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang, người mẹ Việt Nam anh hùng, bị cáo là thương binh hoặc có người thân thích như vợ, chồng, cha, mẹ, con (con đẻ hoặc con nuôi), anh, chị, em ruột là liệt sỹ mới được xem xét là tình tiết giảm nhẹ. Do đó, không có cơ sở chấp nhận phần bào chữa của luật sư đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử chỉ xem xét gia đình bị cáo C đã tự nguyện khắc phục hậu quả trả số tiền 7.900.000 đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đinh Quốc G nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Đỗ Bá T1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Quốc G sau khi giao nộp lại cho Công an tỳ hưu bằng vàng mua từ bị cáo T, ông Giang đã nhận lại sồ tiền 7.900.000 đồng bồi thường từ gia đình bị cáo C và không có yêu cầu gì khác.

[6] Về vật chứng vụ án:

Thu giữ của bị cáo C:

- Đối với 01 bộ quần áo mà C đã mặc khi phạm tội, bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1034, 01 điện thoại di động Iphone X màu đen (sử dụng vào mục đích liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội). Xét đây là phương tiện bị cáo C sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số 50Y1-XXX.XX (là phương tiện C sử dụng để trộm cắp tài sản). Qua xác minh, chủ sở hữu là Nguyễn Tấn Tài, anh Tài khai vào tháng 8/2020 có bán xe máy trên cho Nguyễn Văn C với giá 26.000.000 đồng. Mặc dù bị cáo C chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu xe gắn máy trên về mặt pháp lý nhưng về mặt thực tế bị cáo C đã quản lý, sử dụng và được chủ sở hữu cũng như bị cáo xác nhận đã thực hiện việc mua bán nên đây là tài sản hợp pháp của bị cáo C. Bị cáo đã dùng xe gắn máy trên thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Thu giữ của bị cáo T:

- Đối với 01 xe máy hiệu Symen biển số: 54M4-XXXX (là phương tiện T sử dụng để trộm cắp tài sản). Qua xác minh, chủ sở hữu là Nguyễn Thị Thanh V1 tuy nhiên chưa làm việc được với chị Vân.

Hội đồng xét xử xét thấy xe gắn máy trên có nguồn gốc chưa rõ ràng, cần giao Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình đăng báo tìm chủ sở hữu trong một thời gian nhất định, quá thời hạn không có ai đến nhận thì lập thủ tục nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp với qui định tại khoản 2 Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 4 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia RN-1190, 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng xám (sử dụng vào mục đích liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội). Xét đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Thu giữ của bị cáo V:

- 01 xe máy hiệu Honda Vario biển số: 59L2-XXX.XX (là phương tiện V sử dụng để trộm cắp tài sản). Qua xác minh, chủ sở hữu là bà Lê Thị H, bà Hạnh khai cho V mượn xe và không biết V dùng xe máy trên thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tại phiên tòa bà Lê Thị H có yêu cầu được nhận lại nên Hội đồng xét xử trả lại cho bà Hạnh xe gắn máy nêu trên là phù hợp quy định pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia TA-1174 màu đen (sử dụng vào mục đích liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội). Xét đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu án phí là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn C;

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Quốc T;

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Qúy V;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Quốc T và Lê Quý V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn C 11 (mười một) năm tù giam.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2022.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Quốc T 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2022.

Xử phạt bị cáo: Lê Quý V 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2022.

[2] Về vật chứng:

Giao Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình đăng báo tìm chủ sở hữu: 01 xe máy hiệu Symen biển số: 54M4-XXXX, số khung MN9H-006929; số máy MHV-01106929 trong thời gian 01 năm, quá thời hạn trên không có ai đến nhận thì lập thủ tục nộp ngân sách Nhà nước.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ quần áo bị cáo C đã mặc khi phạm tội gồm: 01 quần Jean dài màu xám có đề chữ Empira, 01 áo sơ mi dài tay caro màu trắng xanh có đề chứ Alex.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1034, 01 điện thoại di động Iphone X màu đen, 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số 50Y1-XXX.XX của bị cáo Nguyễn Văn C;01 điện thoại di động Nokia RN-1190, 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng xám của bị cáo T; 01 điện thoại di động Nokia TA-1174 màu đen của bị cáo V.

Trả lại cho bà Lê Thị H: 01 xe máy hiệu Honda Vario biển số: 59L2-XXX.XX.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 13/QĐ-VKSTB ngày 17/01/2013 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình)

[4] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

[5] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại, người có quyền

lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- Người có QL,NV liên quan;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)

Trần Thị Hồng Út